

Số/No: 199 DXV/CBTT

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 4 năm 2025
Da Nang, April 8, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Respectfully to: Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức : Công ty cổ phần VICEM Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng
Organization name Da Nang Building Material Vicem JSC
Mã chứng khoán : DXV
Stock code
Địa chỉ trụ sở chính : Lô C4, đường số 9, KCN Hoà Khánh, phường Hoà Khánh
Headquarter Address Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
Lot C4, No. 9 Street, Hoa Khanh Industrial Zone, Hoa
Khanh Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang City
Điện thoại : 0236 3707814
Telephone
Email : vanthucxiva@gmail.com
Website : http://www.coxiva.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Content of information disclosure:

- Báo cáo thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng số 198/DXV-TCKT ngày 08/4/2025.

Annual Report 2024 of Vicem Danang Building Materials Joint Stock Company No. 198/DXV-TCKT dated April 8, 2025..

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 08/4/2025, tại địa chỉ trang Web: http://www.coxiva.com.vn/quan-he-co-dong

This information was published on the Company's website on April 08, 2025, as in the link http://www.coxiva.com.vn/quan-he-co-dong

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.

Tài liệu đính kèm:

Attached documents:

- Báo cáo thường niên năm 2024.

Annual Report 2024.

NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN CBTT
PERSON AUTHORIZED TO
DISCLOSE INFORMATION



Phan Việt Quyền

Số: 198 /DXV-TCKT

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

NĂM BÁO CÁO: TỪ NGÀY 01/01/2024 ĐẾN NGÀY 31/12/2024

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101820 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 01 tháng 06 năm 2007 (thay đổi lần thứ 12, ngày 04 tháng 11 năm 2024).

- Vốn điều lệ: 99.000.000.000 đồng.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 99.000.000.000 đồng.

- Trụ sở chính: Lô C4, Đường số 09 Khu công nghiệp Hòa Khánh, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.

- Điện thoại : (0236) 3605020

- Website : <http://www.coxiva.com.vn>

- Email : vanthucoxiva@gmail.com

- Mã chứng khoán : DXV

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng (Vicem VLXD Đà Nẵng) tiền thân là Công ty Vật tư Xây dựng số 2, được thành lập theo quyết định số: 503/BXD-TCCB, ngày 28/10/1975 của Bộ Xây dựng.

Năm 1981, được Bộ xây dựng đổi tên: Xí nghiệp liên hợp gạch ngói miền Trung - Trung bộ và đặt tên là: Xí nghiệp liên hợp gạch ngói số 2 trực thuộc Bộ xây dựng. Được thành lập theo quyết định số: 82/BXD-TCCB, ngày 21/01/1981.

Năm 1984, được đổi tên: Xí nghiệp liên hợp cung ứng và sản xuất VLXD gọi tắt là Xí nghiệp liên hợp VLXD số 2 – Trực thuộc Bộ Xây dựng, được thành lập theo quyết định số: 1470/BXD-TCCB, ngày 30/10/1984 của Bộ Xây dựng.

Năm 1990, Xí nghiệp liên hợp VLXD số 2 được chuyển giao trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp xi măng Việt Nam. Theo quyết định số: 871/BXD-TCLĐ, ngày 10/12/1990.

Năm 1993, Bộ xây dựng quyết định thành lập lại doanh nghiệp: Xí nghiệp liên hợp VLXD số 2 trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp xi măng – Bộ xây dựng. Theo quyết định số: 020A/BXD-TCLĐ, ngày 12/02/1993.

Tháng 9/1993, được Bộ xây dựng đổi tên thành Công ty Xi măng VLXD Đà Nẵng trực thuộc Liên hợp các Xi nghiệp Xi măng Việt Nam theo Quyết định số: 446/BXD-TCLĐ, ngày 30/09/1993.

Tháng 7/1996, Công ty được bổ sung tên gọi chính thức là Công ty Xi măng Vật liệu Xây dựng Xây lắp Đà Nẵng trực thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam theo quyết định số: 662/BXD-TCLĐ, ngày 29/07/1996.

Thực hiện chủ trương đổi mới và sắp xếp lại các Doanh nghiệp Nhà nước, ngày 24/11/2006 Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng đã ra Quyết định số: 1615/QĐ - BXD về việc cổ phần hóa Công ty Xi măng Vật liệu Xây dựng Xây lắp Đà Nẵng.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/6/2007 theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 3203001458 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng cấp ngày 01/6/2007. Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán DXV, số lượng cổ phiếu niêm yết là 9.900.000 cổ phiếu, với tổng giá trị là 99.000.000.000 đồng (Mệnh giá: 10.000.đồng/01 cổ phiếu), vào ngày 24 tháng 01 năm 2008, theo Quyết định số 16/QĐ-SGDHCM ngày 24/01/2008 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Xây lắp Đà Nẵng trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

*** Ngành nghề kinh doanh chính:**

Công ty hiện nay chủ yếu là kinh doanh xi măng, sản xuất và kinh doanh các loại vật liệu xây dựng như gạch nung tuynel, vỏ bao xi măng, bao bì các loại.

*** Địa bàn kinh doanh:**

Kinh doanh xi măng của Công ty chủ yếu tiêu thụ tại các thị trường thuộc khu vực Miền trung và Tây Nguyên.

Sản xuất và kinh doanh các loại vật liệu xây dựng như gạch nung tuynel chủ yếu tiêu thụ tại các thị trường thuộc Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam.

Sản phẩm vỏ bao xi măng cung ứng cho các nhà máy xi măng trong nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng là mô hình quản trị theo chức năng và được tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty, Ban kiểm soát, Ban quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm: Giám đốc là Người đại diện pháp luật của Công ty, Phó Giám đốc phụ trách sản xuất.

Tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng gồm:

Phòng ban chức năng:

Phòng Tổ chức Hành chính;

Phòng Kế hoạch Thị trường;

Phòng Bán hàng;

Phòng Tài chính kế toán;

Phòng Kỹ thuật;

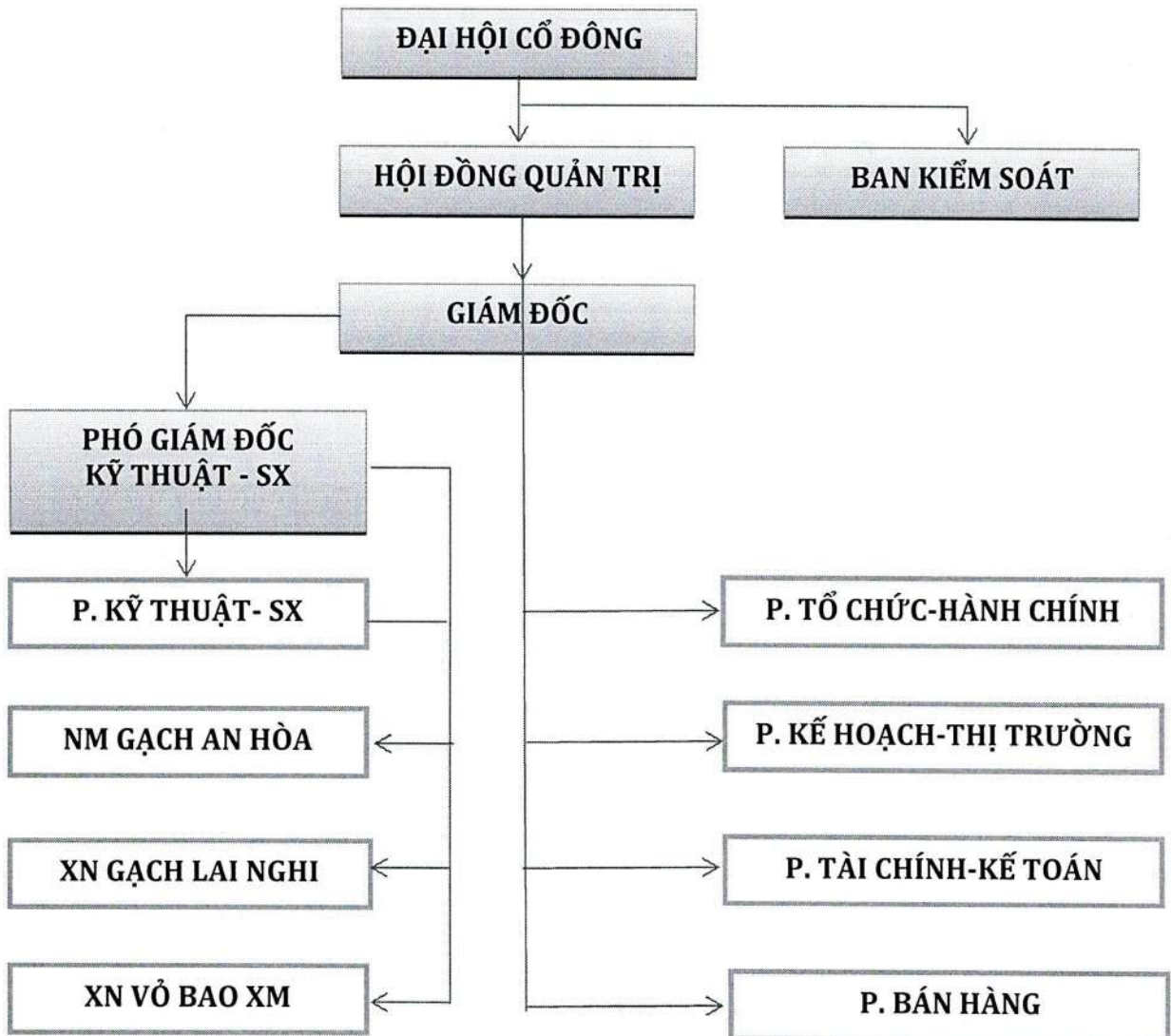
Đơn vị sản xuất:

Nhà máy Gạch An Hòa;

- Xi nghiệp Gạch Tuynel Lai Nghi;

- Xí nghiệp Vô bao xi măng.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề liên quan, đến quyền hạn theo quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT): Hội đồng quản trị đương nhiệm của công ty có Chủ tịch và các ủy viên. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần hoặc đột xuất, kiểm điểm phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông, cụ thể hoá các kế hoạch, nhiệm vụ và giao cho Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

Ban kiểm soát: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, có trách nhiệm thay mặt Cổ đông giám sát hoạt động của Công ty về mọi mặt nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của Cổ đông và đảm bảo mọi hoạt động của Công ty hoàn toàn tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị

quyết ĐHCĐ. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Ban điều hành: Đứng đầu bộ máy điều hành là Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc, là người điều hành công việc sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc có Phó Giám đốc sản xuất là người trợ giúp, tham mưu cho Giám đốc theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

Công ty đã thành lập 08 đơn vị, gồm 05 Phòng và 03 Đơn vị trực thuộc. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do Ban Giám đốc giao.

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển:

*** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Duy trì và phát triển lĩnh vực sản xuất vỏ bao xi măng, sản xuất gạch tuynel.

Nghiên cứu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có nguồn gốc từ xi măng như bê tông, gạch không nung,...

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Đầu tư mở đá Hóc Lầy tại xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Trang bị hệ thống điện năng lượng mặt trời tại nhà máy sản xuất vỏ bao.

Sản xuất gạch không nung.

Tối ưu hóa năng lực sản xuất của dây chuyền công nghệ, áp dụng các công cụ tiên tiến trong quản lý sản xuất. Vận hành hiệu quả, ổn định để nâng cao sản lượng sản xuất, đảm bảo nguồn cung hàng, kiểm soát sự tuân thủ quy trình công nghệ để sản xuất ra gạch và vỏ bao xi măng chất lượng ổn định.

Vicem VLXD Đà Nẵng trở thành nhà Phân phối xi măng chuyên nghiệp của VICEM và sản xuất vật liệu xây dựng chính của VICEM tại miền Trung và Tây Nguyên.

*** Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

Đầu tư mới các thiết bị bảo vệ môi trường, lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động kiểm soát các thông số phát thải và luôn đảm bảo các Quy chuẩn của nhà nước.

Xây dựng chiến lược sản xuất xanh, thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định; vận hành chuẩn dây chuyền sản xuất để đáp ứng nồng độ bụi tại các ống khói trong chỉ số cho phép, toàn bộ cảnh quan nhà máy, xí nghiệp sẽ được tăng cường trồng cây xanh.

Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 tại Công ty.

Thay thế một phần các nguyên liệu, tài nguyên hóa thạch không tái tạo cho sản xuất gạch, nghiên cứu rác thải công nghiệp không nguy hại, tro, xỉ,... thay thế nguyên liệu và năng lượng trong sản xuất gạch.

Tiếp tục đẩy mạnh chương trình đổi mới sáng tạo, phong trào phát huy cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, phong trào “Xanh-sạch-đẹp” và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phong trào xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Quan tâm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Tham gia làm tốt công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng.

5. Các rủi ro:

Rủi ro thị trường:

Tình hình kinh tế xã hội năm 2024 phục hồi chậm, nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng trong dân cũng như các công trình rất thấp, sản xuất và tiêu thụ các loại vật liệu xây dựng trong cả nước đồng loạt sụt giảm, xuất khẩu khó khăn ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng của công ty.

Rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào:

Nguồn cung khan hiếm và giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất gạch, vữa bao vữa đang có xu hướng tăng giá.

Rủi ro trong hoạt động sản xuất và vận hành nhà máy:

Máy móc thiết bị phục vụ sản xuất mặc dù được sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên nhưng thiết bị, máy móc trong dây chuyền công nghệ đang có xu hướng giảm tuổi thọ, bước vào giai đoạn có nguy cơ tiềm ẩn những sự cố, hỏng hóc. Những sự cố trong vận hành nếu phát sinh sẽ dẫn tới ngừng hoạt động của thiết bị chính để khắc phục, thời gian dừng hoạt động của thiết bị chính sẽ tác động lớn đến khả năng hoàn thành chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận. Chi phí duy tu, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa lớn làm tăng chi phí đầu vào của sản phẩm sản xuất.

Rủi ro khác:

Tình hình thời tiết Việt Nam các năm gần đây có nhiều chuyển biến phức tạp như bão mạnh, mưa lớn, lũ lụt, sạt lở tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên gây thiệt hại và ảnh hưởng đến thu nhập của người dân, nhu cầu xây dựng,... Các yếu tố này diễn biến bất thường gây khó khăn trong công tác dự báo, lập kế hoạch tiêu thụ.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Tổng quan:

Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục quá trình phục hồi chậm và không đồng đều. Nhiều rủi ro kéo dài với các chuỗi cung ứng và giá cả hàng hóa quốc tế, mặc dù mặt bằng lạm phát toàn cầu đã có những bước cải thiện đáng kể so với năm 2023. Nhiều nền kinh tế phát triển đang phải đối mặt với nguy cơ suy giảm tăng trưởng, bất chấp chính sách tiền tệ đã bắt đầu nới lỏng. Hoạt động kinh tế toàn cầu tuy không rơi vào suy thoái, nhưng vẫn ở mức thấp hơn tiềm năng, với lạm phát dù đã hạ nhiệt so với năm 2023, nhưng vẫn ở mức cao hơn mục tiêu tại nhiều quốc gia.

Kinh tế Việt Nam năm 2024, trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, năm 2024 nền kinh tế nước ta đạt mức tăng trưởng 7,09%, vượt mục tiêu 6 - 6,5% đã đề ra. Đây là mức tăng trưởng rất tích cực, thể hiện sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kịp thời, hiệu quả của cả hệ thống chính trị trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trước những biến động nhanh, bất thường trong khu vực và trên thế giới, cũng như trước những thiệt hại do thiên tai, bão lũ gây thiệt hại lớn cho sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân ở nước ta.

Mặc dù đã đạt tăng trưởng trên, nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, chịu “tác động tiêu cực kép” từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập bên trong, thị trường bất động sản chưa phục hồi, các dự án đầu tư chậm giải ngân đã ảnh

hưởng trực tiếp đến ngành VLXD, doanh số bán ra của các sản phẩm VLXD vẫn không cao. Nguồn cung xi măng trong nước tăng cao so với cầu, xuất khẩu giảm, vì vậy khiến thị trường xi măng trong nước ngày càng cạnh tranh khốc liệt. Giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào sản xuất như đất sét; điện;... tăng, đặc biệt giá đất sét, đồng thời nguồn cung khan hiếm. Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do “cung” vượt xa so với “cầu”. Thị trường bất động sản phục hồi chậm, nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước giảm, xu hướng dịch chuyển nhu cầu từ xi măng bao sang xi măng rời, gây rất nhiều khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng của công ty.

b. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh:

Stt	Nội dung	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)	
						NQ ĐHĐ CĐ	TH 2023
I	Sản lượng thương mại, sản lượng sản xuất						
1	Xi măng mua	Tấn	48.000	46.234	44.707	96,32	103,42
2	Vỏ bao sản xuất	1.000 cái	16.800	15.059	14.210	89,64	105,97
3	Vỏ bao mua	1.000 cái		700	600		116,67
3	Gạch nung sản xuất	1.000 viên	26.900	23.122	23.064	85,95	100,25
II	Tổng SP chính tiêu thụ						
1	Xi măng mua	Tấn	48.000	46.562	43.373	97,01	107,35
2	Vỏ bao	1.000 cái	16.800	15.662	15.097	93,22	103,74
3	Gạch nung	1.000 viên	26.900	26.282	23.631	97,70	111,22
III	Các chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	194.497	180.172	174.107	92,63	103,48
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(5.865)	(5.661)	(8.331)	96,53	67,96
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(5.865)	(5.661)	(8.331)	96,53	67,96
4	Tỷ suất LNST/VCSH	%	(5,06)	(4,89)	(7,19)	96,56	67,96
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	4.522	2.089	2.446	46,21	85,42

- Tình hình sản xuất:

Sản xuất vỏ bao năm 2024 thực hiện 15,059 triệu cái, bằng 89,64% so với Nghị quyết, tăng 5,97% so với năm 2023. Sản lượng vỏ bao thực hiện thấp so với Nghị quyết do việc tiêu thụ xi măng của các Nhà máy sản xuất xi măng Công ty cung ứng vỏ bao trong nước không đạt kế hoạch.

Sản xuất gạch năm 2024 thực hiện 26,282 triệu viên, bằng 92,63% so với Nghị quyết và tăng 11,22% so với năm 2023. Sản lượng gạch thực hiện giảm so với mục tiêu kế hoạch do Công ty phải tiếp tục dừng lò sản xuất gạch tại Lai Nghi vì khó khăn trong nguồn nguyên liệu đất sét phục vụ sản xuất.

- Tình hình tiêu thụ:

Tiêu thụ xi măng thực hiện cả năm là 46.562 tấn bằng 97,01% so với Nghị quyết và tăng 7,35% so với năm 2023.

Sản lượng tiêu thụ vỏ bao thực hiện cả năm là 15,662 triệu cái đạt 93,22% so với Nghị quyết và tăng 3,74% so với năm 2023.

Sản lượng tiêu thụ gạch thực hiện cả năm là 26,282 triệu cái đạt 97,70% so với Nghị quyết và tăng 11,22% so với năm 2023.

- Các chỉ tiêu tài chính:

Doanh thu thực hiện năm 2024: 180,172 tỷ đồng, đạt 92,63% so với Nghị quyết, tăng 3,48% so với năm 2023, nguyên nhân chủ yếu do sản lượng tiêu thụ vỏ bao; gạch; xi măng đều tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Lợi nhuận thực hiện năm 2024: Đứng trước những khó khăn thách thức, Công ty đã tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong sản xuất, tiêu thụ nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu nhiệm vụ năm 2024. Với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể lãnh đạo, người lao động trong toàn Công ty cùng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự hỗ trợ kịp thời của Tổng công ty Xi măng Việt Nam. Công ty đã đạt được kết quả khả quan hơn, giảm lỗ so với Nghị quyết và năm 2023, lợi nhuận trước thuế và sau thuế -5,661 tỷ đồng, giảm lỗ 0,204 tỷ đồng so với Nghị quyết và giảm lỗ 2,670 tỷ đồng so với năm 2023.

2. Tổ chức và nhân sự:

❖ Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

1. Ông Nguyễn Văn Tân

Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 27/4/2023)

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12/7/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số nhà 25, Ngõ 16, Nguyễn Phúc Lai, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kế toán

Đại diện phần vốn VICEM: 2.605.700 CP, tương đương 26,32 % vốn điều lệ.

Quá trình công tác tại Vicem VLXD Đà Nẵng:

- Từ tháng 27/4/2023 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Vicem VLXD Đà Nẵng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng ban Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

2. Ông Trần Văn Khôi:

Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/12/1969

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 253 Bê Văn Đàn, P. Hòa Khê, Q.Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ, Kỹ sư cơ khí, Cử nhân tin học.

Đại diện phần vốn VICEM: 1.303.000 CP, tương đương 15,15% vốn điều lệ.

Quá trình công tác tại Vicem VLXD Đà Nẵng:

- Từ tháng 24/4/2018 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Vicem VLXD Đà Nẵng.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

3. Ông Lê Kế Tích:

Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 27/4/2023)

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/02/1967

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 24 Thân Nhân Trung - Tổ 9 P. Hòa Khê, Q. Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Đại diện phần vốn VICEM: 1.303.000 CP, tương đương 15,15% vốn điều lệ.

Quá trình công tác tại Vicem VLXD Đà Nẵng:

- Từ tháng 7/1992 - 1994: Nhân viên kỹ thuật cơ điện thuộc dựn thuộc Công ty VLXD Xây lắp Đà Nẵng.

- Từ 1995 - tháng 5/2004: Nhân viên kỹ thuật Xí nghiệp sản xuất vỏ bao thuộc Công ty VLXD xây lắp Đà Nẵng.

- Từ tháng 6/2004 - tháng 12/2005: Phụ trách phòng tổng hợp Xí nghiệp sản xuất vỏ bao thuộc Công ty VLXD Xây lắp Đà Nẵng

- Từ tháng 01/2006 - tháng 3/2016: Phó giám đốc Xí nghiệp sản xuất vỏ bao xi măng thuộc Công ty cổ phần Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng

- Từ tháng 04/2016 - tháng 6/2016: Giám đốc Xí nghiệp sản xuất vỏ bao xi măng thuộc Công ty xi Cổ phần Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng

- Từ tháng 01/7/2017 – 24/4/2017: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng

- Từ ngày 25/4/2017 đến ngày 24/6/2021: Phó Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng

- Từ ngày 25/6/2017 đến ngày 26/4/2023: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng

- Từ tháng 27/4/2023 - nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

4. Nguyễn Hữu Vỹ:

Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 27/12/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Tổ 18D, P. Khuê Đông, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Đại diện phần vốn VICEM: 1.303.000 CP, tương đương 15,15% vốn điều lệ.

Quá trình công tác tại Vicem VLXD Đà Nẵng:

- Từ tháng 4/1999 – tháng 4/2008: Chuyên viên Phòng TCLĐ Công ty VLXD XL Đà Nẵng
- Từ tháng 4/2008 – tháng 01/2010: Phó phòng TCLĐ Công ty VLXD XL Đà Nẵng
- Từ tháng 01/2010 – tháng 6/2012: Phó Phòng - phụ trách phòng TCLĐ Công ty VLXD XL Đà Nẵng;
- Từ tháng 07/2012 – tháng 11/2015: Trưởng phòng TCLĐ Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng.
- Từ tháng 10/2015 – tháng 4/2018: Trưởng phòng KHTT, Chủ tịch đông đoàn Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng
- Từ tháng 5/2018 - nay: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KHTT, Chủ tịch công đoàn Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

5. Bà Trần Thị Chi

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 20/3/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Thôn Yến Nê 2, xã Hòa Tiến, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngân hàng, cử nhân luật

Đại diện phần vốn VICEM: 0 CP, tương đương 0% vốn điều lệ.

Quá trình công tác tại Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng:

- Từ tháng 26/4/2024 – Nay: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

6. Ông Trương Văn Tuấn

Kế toán trưởng

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/01/1972

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 09 đường Lê Độ, P. Xuân Hà, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Đại diện phần vốn VICEM: 0 CP, tương đương 0% vốn điều lệ.

Quá trình công tác tại Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng:

- Từ tháng 24/6/2021 – 25/4/2024: Thành viên Hội đồng quản trị Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng.

- Từ tháng 01/11/2023 – 13/02/2025: Trưởng phòng tài chính kế toán, phụ trách kế toán Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng.

- Từ tháng 14/02/2025 – Nay: Kế toán trưởng Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

❖ Ban kiểm soát:

1. Bà Trần Thị Hải Nga

Trưởng ban kiểm soát

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 27/8/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Tổ 13 P. Vĩnh Hưng, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác tại Vicem VLXD Đà Nẵng:

- Từ tháng 29/4/2022 - nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên Phòng tài chính kế toán Tổng công ty Xi măng Việt Nam

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Thành viên ban kiểm soát

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 10/01/1982

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: K569, H7/20 Trần Cao Vân, P.Xuân Hà, Q.Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác tại Vicem VLXD Đà Nẵng:

+ Từ tháng 7/2003 đến 22/4/2018: Công tác tại phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng;

+ Từ tháng 23/4/2018 đến 29/4/2022: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách - Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng;

+ Từ 30/4/2022 - đến nay Phó phòng bán hàng, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

3. Bà Nguyễn Phương Lan

Thành viên ban kiểm soát

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 05/05/1979

Quốc tịch: Việt Nam



Địa chỉ thường trú: K289/39 Đường Trường Chinh, TP Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa

Quá trình công tác tại Vicem VLXD Đà Nẵng:

+ Từ tháng 01/2005 – 22/4/2018: Chuyên viên phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng

+ Từ tháng 23/4/2018 – nay: Chuyên viên phòng Kỹ thuật sản xuất, Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

❖ Số lượng cán bộ, nhân viên:

Số lao động bình quân của công ty năm 2024: 226 người. Trong đó:

Nội dung	Năm 2024	Năm 2023	Ghi chú
Số lao động (người)	216	242	
Trên đại học	1	1	
Đại học và sau đại học	42	43	
Cao đẳng và trung cấp nghề	17	19	
Đào tạo nghề sơ cấp	151	170	
Chưa qua đào tạo	5	9	
Lao động nữ	105	112	
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.230.000	8.030.000	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Dự án đầu tư xây dựng và khai thác mỏ đất Hốc Lầy tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam với trữ lượng 205.374m³, công suất xin giấy phép khai thác 25.000 m³/năm. Hiện nay, công ty đã hoàn thành các thủ tục và đang chờ UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Giấy phép đầu tư.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023	Biến động (%)
1. Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	124.317	131.010	95
2. Doanh thu thuần	Tr.đồng	177.625	169.634	105
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đồng	(6.508)	(8.469)	77
4. Lợi nhuận khác	Tr.đồng	847	138	616
5. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(5.661)	(8.331)	68
6. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(5.661)	(8.331)	68
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	-	-	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023	Biến động (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,18	4,27	97,71
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,23	3,01	107,62
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,222	0,218	101,58
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,285	0,279	102,03

3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,448	4,935	110,40
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Vòng	1,43	1,29	110,35
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	(3,19)	(4,91)	64,90
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	(5,85)	(8,13)	71,93
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	(4,55)	(6,36)	71,61
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	(3,66)	(4,99)	73,39

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 9.900.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: : cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 9.900.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách cổ đông gần nhất, chốt ngày 04/10/2024 cơ cấu cổ đông nhà nước và cổ đông khác của Công ty CP Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng, cụ thể như sau:

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ phiếu đang lưu hành	1.005	9.900.000	99.000.000.000	100,00
<i>Trong đó:</i>				
Cổ đông trong nước	990	9.846.250	98.462.500.000	99,46
<i>Cá nhân</i>	<i>981</i>	<i>3.241.642</i>	<i>32.416.420.000</i>	<i>32,74</i>
<i>Tổ chức</i>	<i>09</i>	<i>6.604.608</i>	<i>66.046.080.000</i>	<i>66,71</i>
Cổ đông nước ngoài	15	53.750	537.500.000	0,54
<i>Cá nhân</i>	<i>12</i>	<i>49.310</i>	<i>493.100.000</i>	<i>0,50</i>
<i>Tổ chức</i>	<i>03</i>	<i>4.440</i>	<i>44.400.000</i>	<i>0,04</i>

Danh sách 10 cổ đông lớn nhất của Công ty

Stt	Tên Cổ đông	Quốc tịch	Sản lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Việt Nam	6.514.700	65,81
2	Đinh Thị Ngân	Việt Nam	486.000	4,91
3	Trương Hoàng Mạnh Thảo	Việt Nam	414.500	4,19
4	Vũ Ngọc Luyến	Việt Nam	130.900	1,32
5	Trần Bá Tuấn	Việt Nam	115.300	1,16
6	Nguyễn Thế Đức	Việt Nam	106.000	1,07
7	Bùi Viết Minh	Việt Nam	89.440	0,90

8	Lê Công Xinh	Việt Nam	83.800	0,85
9	Huỳnh Thị Kim Ánh	Việt Nam	71.200	0,72
10	Vũ Đức Nôi	Việt Nam	66.550	0,67

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ.

Thời điểm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Phương thức
01/06/2007	99.000.000.000		Cổ phần hóa

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Công ty luôn chú ý, duy trì việc sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống hút bụi để đảm bảo hoạt động tối ưu nhất từ đó giảm phát thải bụi ra môi trường.

- Triển khai giám sát môi trường tại các đơn vị sản xuất đúng quy định.

- Các đơn vị sản xuất thường xuyên triển khai quét dọn, khơi thông cống rãnh, làm sạch phân xưởng sản xuất, đường nội bộ.

- Nộp báo cáo BVMT của các đơn vị sản xuất cho các Sở ban ngành liên quan đúng quy định và kịp thời.

- Trong năm không bị các đoàn kiểm tra xử phạt về công tác môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty đã quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu theo đúng quy định của Nhà nước, phù hợp với yêu cầu sản xuất, tiêu thụ trong từng giai đoạn sản xuất kinh doanh của công ty. Sử dụng nguyên liệu thay thế là chất thải của các ngành công nghiệp và các ngành kinh tế khác, cùng các chất thải trong hoạt động hàng ngày của xã hội để tạo ra các nguyên liệu, năng lượng thay thế, vừa đảm bảo làm sạch môi trường, vừa tuân theo quy luật tuần hoàn tự nhiên, tuần hoàn sống để phát triển xanh, bền vững.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Stt	Nguyên liệu	ĐVT	Khối lượng
I	Sản xuất gạch		
-	Đất sét	M ³	27.626
II	Vỏ bao sản xuất		
-	Nhựa sợi T3034	Kg	785.200
-	Phụ gia tạo sợi 1001	“	89.150
-	Nhựa trắng M 9600	“	279.950
-	Giấy lót ngoài	“	891.371
-	Giấy lót trong, nẹp bao	“	978.227

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Stt	Năng lượng, nhiên liệu	ĐVT	Khối lượng
1	Điện năng	Kwh	1.921.032
2	Than	Tấn	2.658
3	Dầu DO	Lít	21.270
4	Xăng	Lít	13.868

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả, Ý thức được việc cần phải tiết kiệm nguồn điện năng là góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên, vừa là tiết giảm chi phí cho Công ty nên Lãnh đạo công ty sử dụng nhiều biện pháp để giảm việc tiêu thụ điện năng trong sản xuất, điều chỉnh thời gian chạy thiết bị hạn chế giờ cao điểm, khuyến khích nhân viên có ý thức tiết kiệm điện: tắt đèn, quạt, máy lạnh... khi không cần thiết sử dụng; thay thế, sửa chữa các thiết bị đã hư hại; sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện; hưởng ứng giờ trái đất,... góp một phần nhỏ vào công cuộc chung tay bảo vệ nguồn năng lượng.

c) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý, hạn chế vận hành các thiết bị tiêu thụ công suất điện lớn, không để các thiết bị điện hoạt động không tải. Đầu tư, cải tiến, thay thế dần các thiết bị cũ, lạc hậu, hiệu suất thấp bằng các thiết bị, công nghệ có hiệu suất cao và tiết kiệm điện; rà soát đánh giá và đầu tư thêm các thiết bị tiết kiệm điện.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.4. Tiêu thụ nước:

Nước là nguồn tài nguyên vô giá nhưng lại không vô tận, chính vì thế tiết kiệm nước luôn là mục tiêu cấp thiết nhất. Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng tiết kiệm nước bằng các biện pháp:

Xây dựng và kiểm soát hệ thống cung cấp nước trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt, tránh rò rỉ nước, sử dụng nước hiệu quả không lãng phí.

Stt	Năng lượng, nhiên liệu,..	ĐVT	Khối lượng
1	Nước sinh hoạt	m ³	7.633
	Cộng		7.633

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ các qui định của pháp luật về môi trường, thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và đột xuất về môi trường như: Báo cáo giám sát môi trường định kỳ 3 tháng 01 lần; báo cáo định kỳ về quản lý chất thải nguy hại 01 lần/năm; Đo môi trường lao động 01 lần/năm,.. và các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

- Xây dựng và ban hành các nội quy, quy định về môi trường phổ biến và niêm yết tại các khu vực sản xuất để người lao động tìm hiểu và thực hiện

- Bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động bình quân: 216 người

Mức lương trung bình đối với người lao động (không tính người quản lý) bình quân: 8,013 tr.đ/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty chi trả tiền ăn cơm ca, bồi dưỡng độc hại, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

Công ty đảm bảo ổn định thu nhập và chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn qui định.

Công ty nộp và chi trả đầy đủ các khoản phúc lợi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Môi trường làm việc luôn được cải thiện đảm bảo ngày càng tốt hơn về điều kiện làm việc, học tập nâng cao tay nghề của người lao động.

Hàng năm, Công ty đều tổ chức Hội nghị người lao động theo đúng quy định của pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm thảo luận, góp ý kiến những vấn đề như: mục tiêu, biện pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường; nội quy, quy chế liên quan đến chế độ chính sách đối với người lao động và thỏa ước lao động tập thể.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đặc biệt chú trọng hoạt động đào tạo phát triển kỹ năng và học tập cho cán bộ công nhân viên: Tổng số khóa học: 05 khóa, số lượt người tham gia: 141 lượt, kinh phí đào tạo: 20,2 triệu đồng. Công ty đã tổ chức đào tạo theo kế hoạch với phương châm lựa chọn nơi đào tạo tốt kết hợp việc sử dụng chi phí hợp lý và tiết kiệm. Nội dung đào tạo bao gồm những kiến thức về lý luận chính trị, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, vận hành, an toàn. Đối với những khóa học bắt buộc theo quy định như huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho tất cả CBCNV Công ty, tập huấn phòng chống cháy nổ, ... Công ty đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật và kế hoạch đặt ra đầu năm.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công tác đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện, ủng hộ, hỗ trợ luôn được Công ty quan tâm thực hiện.

Công ty luôn tham gia các phong trào hoạt động cộng đồng, sinh hoạt do địa phương phát động, tổ chức.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2024, theo kế hoạch đề ra tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, được thực hiện trong bối cảnh thị trường vật liệu xây dựng trong nước có nhiều biến động do ảnh hưởng cung cầu, miền trung chịu ảnh hưởng thời tiết bất thường, liên tiếp chịu nhiều đợt mưa lũ lớn, thị trường bất động sản, nhu cầu tiêu dùng xã hội chưa phục hồi.

- Kinh doanh xi măng:

Nguồn cung xi măng hiện nay đã vượt xa so với nhu cầu, xuất khẩu giảm. Vì vậy, cạnh tranh khốc liệt tại thị trường nội địa chủ yếu là về giá dẫn đến hiệu quả kinh doanh thấp.

Thị trường bất động sản phục hồi chậm, thanh khoản bất động sản duy trì ở mức thấp, tâm lý người mua nhà đang thận trọng... khiến nhiều doanh nghiệp không dám đẩy mạnh đầu tư dự án mới, mà chọn tập trung khai thác các dự án hiện hữu.

- Về Gạch:

Nhu cầu tiêu thụ gạch không tăng, giá bán giảm nhưng giá điện và giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất gạch tăng, hoặc đang ở mức cao, khiến hiệu quả sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng. Các đơn vị sản xuất gạch đứng trước áp lực phải tiêu thụ sản phẩm sản xuất ra, nhiều đơn vị phải dừng lò nung hoặc giảm năng suất chạy lò.

Nguồn cung đất sét cho sản xuất gạch ngày càng khan hiếm.

- Về Vỏ bao:

Thị trường vỏ bao nội địa tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh gay gắt do dư thừa năng lực sản xuất trong khi nhu cầu xi măng bao nội địa ngày càng giảm, cùng với xu hướng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm của thị trường, từ sử dụng xi măng bao KPK truyền thống sang xi măng bao giá rẻ như vỏ bao PP, PK,... đồng thời tăng sử dụng xi măng rời, giảm xi măng bao sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK của Công ty.

Với quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT phê duyệt. Tập thể Ban Giám đốc đã phát huy vai trò, bám sát tình hình thực tế, chủ động, linh hoạt, tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp có trọng tâm, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định thu nhập cho người lao động. Kết quả thực hiện trong năm 2024, cụ thể:

Stt	Nội dung	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)	
						NQ ĐHĐCĐ	TH 2023
I	Sản lượng sản xuất, thương mại						
1	Xi măng	Tấn	48.000	48.548	44.707	101,14	108,59
1	Vỏ bao sản xuất	1.000 cái	16.800	14.359	14.210	85,47	101,05
1	Vỏ bao sản xuất	1.000 cái		700	600		116,67
2	Gạch nung	1.000 viên	26.900	23.122	23.064	85,95	100,25
II	Tổng sản phẩm tiêu thụ						
1	Xi măng	Tấn	48.000	46.562	43.373	97,01	107,35
2	Vỏ bao	1.000 cái	16.800	15.662	15.097	93,22	103,74
3	Gạch nung	1.000 viên	26.900	26.282	23.631	97,70	111,22
III	Lợi nhuận						
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(5.865)	(5.661)	(8.331)	96,53	67,96
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(5.865)	(5.661)	(8.331)	96,53	67,96

Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Công ty đã hoàn thành việc sửa chữa cải tạo Nhà làm việc tại Xí nghiệp sản xuất vỏ bao làm văn phòng chính, không thuê ngoài văn phòng làm việc, giảm chi phí đi thuê đồng thời tạo được cảnh quan môi trường làm việc xanh; sạch; đẹp, thuận lợi trong công tác quản lý sản xuất tại Xí nghiệp sản xuất vỏ bao xi măng.

Nhà máy Gạch An Hòa đã sản xuất thành công gạch thẻ đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Các thiết bị gạch, vỏ bao hoạt động tương đối ổn định, phát huy năng suất, hiệu quả.

Các tiêu hao về điện năng, than, đất trong sản xuất gạch thực hiện giảm so với định mức.

Công ty đã chủ động sử dụng một số vật tư, phụ tùng trong nước thay thế vật tư, phụ tùng nhập ngoại.

Công ty luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, trồng thêm nhiều cây xanh cũng như tạo cảnh quan nhà máy, xí nghiệp.

Công ty đã đảm bảo nguồn vốn sản xuất kinh doanh, kịp thời cung ứng vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Dòng tiền luôn được chú trọng và đã phát huy hiệu quả mang lại thu nhập hoạt động tài chính ngày càng cao.

Những khó khăn tồn tại cần khắc phục:

Sản lượng xi măng tiêu thụ xi măng, gạch, vỏ bao đều tăng trưởng từ 03 đến 11% so với năm 2023, tuy nhiên mới tiệm cận được Kế hoạch năm 2024. Cần tăng cường công tác bán hàng, tìm kiếm thêm đối tác; thêm thị trường tiêu thụ để gia tăng sản lượng.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện tuy tốt hơn so với Nghị quyết và năm 2023 nhưng vẫn có kết quả kinh doanh lỗ, chưa khắc phục được lỗ lũy kế. Cần tăng cường hiệu quả về tất cả các lĩnh vực để phấn đấu từ năm 2025 không còn lỗ và dần bù đắp khắc phục lỗ lũy kế.

Hoàn thành được Giấy chứng nhận đầu tư mỏ đất sét Hóc Lầy, thôn Phú Đa 2, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam để triển khai, sớm đưa mỏ vào khai thác nhằm chủ động nguồn nguyên liệu cho sản xuất gạch và hạ giá thành sản phẩm.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản của Vicem VLXD Đà Nẵng là 124,317 tỷ đồng bằng 95% so với cùng kỳ (131,010 tỷ đồng), nhìn chung trong năm không có biến động lớn về tài sản.

Tổng tài sản ngắn hạn 115,085 tỷ đồng; giảm 6% so với năm 2023 (122,188 tỷ đồng), chủ yếu là giảm nợ phải thu; nợ phải thu ngắn hạn khách hàng tại 31/12/2024 là 71,619 tỷ đồng, giảm 3,675 tỷ đồng so với đầu năm 2023 (75,294 tỷ đồng), nợ phải thu ngắn hạn khác 31/12/2024 là 18,511 tỷ đồng, giảm 2,756 tỷ đồng so với đầu năm 2023 (21,267 tỷ đồng) chủ yếu giảm tiền ký quỹ bảo lãnh, tồn kho tại 31/12/2024 là 26,705 tỷ đồng, giảm 10,289 tỷ đồng so với đầu năm 2023 (36,994 tỷ đồng), chủ yếu đất sét phục vụ sản xuất gạch do khan hiếm nguồn đất. Tăng tiền và các khoản tương đương tiền 3,632 tỷ đồng, tăng tiền gửi có kỳ hạn 5,500 tỷ đồng.

Tổng tài sản dài hạn là 9,231 tỷ đồng, tăng 4,64% so với cùng kỳ năm 2023 (8,822 tỷ đồng), chủ yếu do tăng chi phí sửa chữa Nhà làm việc làm văn phòng.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2024, Tổng nợ phải trả của Vicem VLXD Đà Nẵng là 27,552 tỷ đồng bằng 96% so với cùng kỳ 2023 (28,584 tỷ đồng). Trong đó: nợ ngắn hạn 27,552 tỷ đồng; giảm 1,032 tỷ đồng so với cùng kỳ; chủ yếu Công ty đã giảm nợ phải trả người lao động. Công ty không có nợ dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Về cơ cấu tổ chức: tiếp tục thực hiện sắp xếp định biên lại lao động cho phù hợp với quá trình triển khai đề án tái cơ cấu của VICEM.

Lao động bình quân thực hiện năm 2024 là 226 người bằng 93,78% kế hoạch lao động năm 2024 (KH: 241 người) và giảm 6,22% so với năm 2023.

Tổng thu nhập bình quân NLD năm 2024 là 8,230 triệu đồng/người/tháng bằng 99,16% so với KH (KH 2024: 8,299 triệu đồng/người/tháng).

Năm 2024, Công ty không có trường hợp cán bộ hết thời hạn nhiệm phải thực hiện bổ nhiệm lại, tháng 10/2024, Công ty triển khai thực hiện quy trình bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty. Công tác bổ nhiệm theo đúng Quy chế về quản lý cán bộ và Người đại diện vốn của VICEM ban hành kèm theo Quyết định số 2186/QĐ-VICEM ngày 18/11/2021 và Quy chế quản lý cán bộ Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 495/QĐ-HĐQT ngày 26/10/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

Công ty triển khai công tác rà soát quy hoạch cấp ủy giai đoạn (2020-2025) và giai đoạn (2025-2030), triển khai công tác rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty diện VICEM quản lý giai đoạn (2021-2026), xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn (2026-2031).

Xây dựng phương án sử dụng lao động tái cơ cấu Xí nghiệp gạch tuynel Lai Nghi.

Thực hiện giải quyết chế độ chính sách, chế độ BHXH cho người lao động kịp thời và đúng quy định bao gồm: thanh toán tiền lương, cơm ca, cấp phát bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, chế độ thôi việc, chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn,...

Chính sách về phúc lợi: 100% lao động có ký kết hợp đồng lao động, chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động và các chế độ chính sách khác như khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động cũng luôn được đảm bảo kịp thời theo đúng quy định.

Ngoài việc đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật, người lao động được trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân,... không ngừng nâng cao các chế độ phúc lợi cho người lao động nhằm nâng cao hiệu suất làm việc như các chương trình cân bằng công việc và cuộc sống như sinh hoạt tặng quà cho người lao động nhân các dịp lễ, tết. Thường xuyên thăm hỏi động viên kịp thời cán bộ nhân viên gặp khó khăn, hoạn nạn; thực hiện việc hỗ trợ, giúp đỡ cho các gia đình người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Chính sách về quản lý, đào tạo, phát triển nhân lực: Thực hiện quy hoạch và có phương án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự, phục vụ kế hoạch phát triển dài hạn của Vicem VLXD Đà Nẵng, hoàn thiện hệ thống đánh giá chất lượng công việc của nhân viên; đồng thời liên tục hoàn thiện việc xếp lương theo vị trí công việc được giao.

Môi trường làm việc của người lao động luôn được đảm bảo về cơ sở vật chất trang thiết bị, dụng cụ làm việc. Tổ chức, phân công, bố trí công việc hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực công tác của mỗi người. Tập thể từ lãnh đạo đến cán bộ công nhân viên đoàn kết.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tham gia vào Chiến lược phát triển chung của VICEM, phối hợp cùng các đơn vị thành viên VICEM để thực hiện Logistics, tối ưu hóa dịch vụ vận chuyển xi măng, tăng

cường tiêu thụ xi măng các đơn vị trong VICEM nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

Nghiên cứu phát triển thêm dòng sản phẩm mới hướng nhằm tăng hiệu quả sử dụng lao động, sử dụng vốn.

Nghiên cứu lắp đặt điện năng lượng mặt trời, đưa vào lắp đặt và sử dụng năm 2025.

Nghiên cứu sử dụng lại phế phẩm, phế liệu trong sản xuất vỏ bao (tái chế).

Đầu tư khai thác mỏ đất Hốc Lầy tại Duy Thu, Duy Xuyên, Quảng Nam để tận dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ trong sản xuất gạch, đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ vỏ bao cho các Nhà máy sản xuất xi măng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

- Ý kiến kiểm toán độc lập chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị:

1. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiệm cận với sản lượng tiêu thụ như kế hoạch đề ra. Tổng sản lượng tiêu thụ xi măng đạt 97,01% so với kế hoạch, tiêu thụ vỏ bao xi măng đạt 93,22%, tiêu thụ Gạch đạt 97,70% so với kế hoạch. Lợi nhuận lỗ 5,661 tỷ đồng, giảm lỗ so với kế hoạch.

Trước những khó khăn về tình hình cung xi măng vượt cầu trong cả nước, nhu cầu tiêu dùng xã hội chưa phục hồi, thị trường tiêu thụ gạch, vỏ bao, xi măng không tăng. Công ty đã giữ được sự ổn định nhất định, tăng trưởng so với năm 2023. Sản xuất, kinh doanh ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, nộp ngân sách nhà nước theo quy định. Không xảy ra tai nạn lao động. An toàn, môi trường trong doanh nghiệp ngày càng được chú trọng và nâng cao.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban kiểm soát. Thành viên HĐQT độc lập tham gia đầy đủ các hoạt động theo sự phân công của HĐQT, thực hiện tốt nội dung giám sát của các Nghị quyết đề ra.

2. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Cơ cấu Ban giám đốc phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm của Công ty. Các thành viên trong Ban giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành công ty. Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Phó Giám đốc và định kỳ hàng tháng, hoặc khi có nhu cầu thiết hợp xử lý công việc, Ban giám đốc tổ chức họp để đánh giá kết quả thực hiện công việc và triển khai công việc tiếp theo.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch đã đề ra của Công ty. Năm 2024, các chỉ tiêu về sản lượng tiêu thụ chưa đạt 100% kế hoạch, tuy nhiên trong bối cảnh kinh tế xã hội và nhu cầu thực tế của thị trường, để có kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban giám đốc triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn.

Trong năm 2024, Ban Giám đốc:

Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. Ban điều hành đã luôn bám sát Nghị quyết của HĐQT đề ra, định kỳ báo cáo đánh giá sát thực tình hình sản xuất kinh doanh, xây dựng kế hoạch, giải pháp cho từng giai đoạn để báo cáo HĐQT; tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Tuân thủ theo đúng trình tự biểu quyết và khi quyết định những vấn đề quan trọng đều đạt được sự nhất trí tối đa.

Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên Ban giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban hành các chính sách thu hút khách hàng; các giải pháp cải cách tiền lương nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất; các giải pháp nhằm quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất... Công tác đầu tư mua sắm cũng được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ban giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối phù hợp với mục tiêu và tình hình thực tế; chủ động trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường.

Ban Giám đốc cũng đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Tập trung chỉ quản trị định hướng hoạt động kinh doanh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo kế hoạch đề ra;

Chỉ đạo thực hiện tăng cường kiểm soát rủi ro và kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả;

Đẩy nhanh triển khai Dự án mở Hộc Lầy để sớm ổn định nguồn cung đất sét. Tăng cường sản xuất cung cấp vỏ bao xi măng cho các công ty trong và ngoài VICEM, đẩy mạnh tiêu thụ xi măng Vicem Hải Vân, Vicem Hoàng Thạch, Vicem Bim Sơn, Vicem Bút Sơn, Vicem Hạ Long,... tại các thị trường Nam Trung Bộ và Tây Nguyên nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược về thị phần của VICEM tại khu vực này.

Thực hiện đúng quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định. Đảm bảo việc ban hành Nghị quyết, Quyết định kịp thời, đúng quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện công tác bảo toàn và phát triển vốn.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, cơ cấu gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 Ủy viên HĐQT, trong đó có 01 Thành viên HĐQT độc lập.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số cổ phần	Nhà nước	Cá nhân
1	Ông: Nguyễn Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	2.605.700	2.605.700	
2	Ông: Trần Văn Khôi	TV. HĐQT	1.303.000	1.303.000	
3	Ông: Nguyễn Hữu Vỹ	TV. HĐQT	1.303.000	1.303.000	
4	Ông: Lê Kế Tích	TV. HĐQT	1.303.000	1.303.000	
5	Bà: Trần Thị Chi	TV. HĐQT Độc lập	0	0	
	Tổng cộng		6.514.700	6.514.700	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, năm 2024, Hội đồng quản trị thường xuyên duy trì các cuộc họp định kỳ theo quy định và bất thường, tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong các cuộc họp HĐQT đã phát huy dân chủ, đoàn kết, thống nhất giữa các thành viên HĐQT, nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình khi thảo luận, tham gia quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền.

Thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Tổng công ty Xi măng Việt Nam về tình hình quản trị công ty, báo cáo thường niên theo đúng quy định pháp luật.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Nguyễn Văn Tân	5/5	100%	
2	Ông: Trần Văn Khôi	5/5	100%	
3	Ông: Nguyễn Hữu Vỹ	5/5	100%	
4	Ông: Lê Kế Tích	5/5	100%	
5	Bà: Trần Thị Chi	4/4	100%	

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã ban hành 18 Nghị quyết và Quyết định về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ, công tác mua sắm hàng hóa và các công tác khác. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Các Nghị quyết, Quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2024:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	57/NQ-HĐQT	01/02/2024	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán vỏ bao Xi măng với Công ty CP Xi măng Vicem Bim Son	100%
2	101/NQ-HĐQT	29/02/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua KH đại hội cổ đông thường niên 2024	100%
3	126/NQ-HĐQT	11/03/2024	Nghị quyết HĐQT về kết quả thực hiện NQ quý IV và cả năm 2023; Mục tiêu, nhiệm vụ SXKD quý I/2024.	100%
4	127/QĐ-DXV	11/03/2024	Quyết định HĐQT Vv ban hành quy chế mua sắm hàng hóa và dịch vụ	100%
5	245/QĐ-DXV	02/05/2024	Quyết định HĐQT Vv ban hành định mức KTKT cho sản xuất vỏ bao và gạch nung tuynel	100%
6	302/NQ-HĐQT	16/05/2024	Nghị quyết HĐQT về kết quả thực hiện NQ quý I/2024; Mục tiêu, nhiệm vụ SXKD quý II/2024.	100%
7	318/NQ-HĐQT	28/05/2024	Quyết định nâng bậc lương Ông Trần Văn Khôi - Giám đốc Công ty.	100%
8	445/NQ-HĐQT	17/07/2024	Nghị quyết HĐQT công ty Quý III năm 2024	100%
9	446/QĐ-DXV	17/07/2024	Quyết định về việc bổ sung Quy chế về quản lý cán bộ công ty cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng ban hành kèm theo QĐ số 495/QĐ-DXV ngày 26/10/2023 của HĐQT	100%
10	447/QĐ-DXV	17/07/2024	Quyết định Vv Phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2021-2026 diện VICEM quản lý	100%
11	590/NQ-HĐQT	20/09/2024	Nghị quyết HĐQT Về việc thay đổi địa chỉ Trụ sở chính	100%
12	671/NQ-HĐQT	30/10/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị công ty quý IV năm 2024	100%
13	672/NQ-HĐQT	11/01/2024	Nghị quyết VV Chấp thuận hợp đồng huấn luyện ATVSLĐ với trường trung cấp nghề kỹ thuật xi măng	100%
14	709/QĐ-ĐXV	18/11/2024	Quyết định Vv Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại Người quản lý Công ty năm 2023 Công ty CP Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	100%
15	719/QĐ-DXV	22/11/2024	Quyết định Vv Phê duyệt quy hoạch cán bộ quản lý Công ty giai đoạn 2026-2031	100%
16	806/NQ-HĐQT	19/12/2024	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán vỏ bao Xi măng với Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên	100%
17	826/NQ-HĐQT	30/12/2024	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng	100%

			mua bán vỏ bao Xi măng với Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn	
18	852/NQ-HĐQT	31/12/2024	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán vỏ bao Xi măng với Công ty CP Xi măng Vicem Bim Sơn	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập trong năm 2024 đã tuân thủ Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thảo luận, biểu quyết độc lập, khách quan nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị đã đề xuất giải pháp hiệu quả, kịp thời hỗ trợ Ban Giám đốc trong quá trình điều hành công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát việc tuân thủ các quy định pháp luật.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số cổ phần	Nhà nước	Cá nhân
1	Bà: Trần Thị Hải Ngà	Trưởng ban	0	0	0
2	Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên	0	0	0
3	Bà: Nguyễn Phương Lan	Thành viên	0	0	0
	Tổng cộng		0	0	0

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

✓ Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Trần Thị Hải Ngà	2/2	100%	100%	
2	Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng	2/2	100%	100%	
3	Bà: Nguyễn Phương Lan	2/2	100%	100%	

✓ Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty do Đại hội cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban Kiểm soát với Công ty.

Năm 2024, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành họp 02 lần để đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban điều hành Công ty.

Việc kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát tập trung: Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, bảo toàn vốn, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, giám sát việc thực hiện chấp hành Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cụ thể:

Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong năm 2024;

Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đối với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành;

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật;

Thẩm tra các Báo cáo tài chính 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.

➤ **Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật và công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm;

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty;

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

➤ **Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành:**

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành đã nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

Về công tác tài chính kế toán: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật của Việt Nam. Đơn đốc thu hồi công nợ và linh hoạt trong việc sử dụng dòng tiền, cân đối dòng tiền để phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo việc phân tích hoạt động kinh tế để tìm ra giải pháp tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

➤ **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc :**

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc giữ mối quan hệ thường xuyên với Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT định kỳ;

Trong quá trình làm việc Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ hồ sơ, các thông tin theo yêu cầu có liên quan đến chương trình làm việc;

Trưởng Ban kiểm soát thường xuyên tham vấn cùng Ban Giám đốc công ty để kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đem lại hiệu quả cao nhất và tuân thủ quy định của pháp luật, quy chế, quy định của Công ty.

Ban Giám đốc Công ty cũng mời Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng, hội nghị sơ kết sản xuất kinh doanh 6 tháng, cả năm. Tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát cũng đã tham gia góp ý với Ban điều hành Công ty về các giải pháp nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Công ty áp dụng mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 26/4/2024.

Chi tiết như sau:

+ Chủ tịch HĐQT mức: 6.000.000 đồng/người/tháng

- + Các thành viên HĐQT mức: 4.000.000 đồng/người/tháng
- + Trưởng ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tổng cộng (đồng)
1	Nguyễn Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	72.000.000
2	Trần Văn Khôi	Thành viên HĐQT	48.000.000
3	Lê Kế Tích	Thành viên HĐQT	48.000.000
4	Nguyễn Hữu Vỹ	Thành viên HĐQT	48.000.000
5	Trương Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	16.000.000
6	Trần Thị Chi	Thành viên HĐQT	32.000.000
7	Trần Thị Hải Ngà	Trưởng BKS	48.000.000
8	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên BKS	36.000.000
9	Nguyễn Phương Lan	Thành viên BKS	36.000.000
	Cộng		384.000.000

c. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Năm 2024, không có giao dịch.

d. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	tổng giá trị giao dịch (đồng)
1	Công ty TNHH MTV xi măng VICEM Hoàng Thạch	Bên liên quan	080004797	Khu Bích Nhôi 2, Phường Minh Tân, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương	01/1- >31/12/2024	Mua xi măng	49.299.117.675
						Bán vôi bao	22.285.500.000
2	Công ty CP xi măng VICEM Hải Vân	Bên liên quan	0400101235	65 Nguyễn Văn Cừ - TP Đà Nẵng	01/1- >31/12/2024	Mua xi măng	2.345.385.002
						Bán vôi bao	7.418.950.000
3	Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên 1	Bên liên quan	0301446422	604 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP.HCM	01/1- >31/12/2024	Bán vôi bao	30.042.286.000
4	Công ty CP xi măng Bim Sơn	Bên liên quan	2800232620	Phường Ba Đình, Thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	01/1- >31/12/2024	Mua xi măng	3.287.333.333
5	Công ty TNHH MTV xi măng	Bên liên quan	0200155219	Tràng Kênh – Minh Đức –	01/1- >31/12/2024	Bán vôi bao	

	VICEM Hải Phòng			Thùy Nguyên – Hải Phòng.	4		1.083.230.995
6	Công Ty Cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn	Bên liên quan	0700117613	Xã Thanh Sơn, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam	01/1- >31/12/2024	Bán vò bao	8.301.441.330
7	Công Ty xi măng Nghi Sơn	Bên liên quan	2800464741	Phường Hải Thượng, TX Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hoá	01/1- >31/12/2024	Bán vò bao	8.540.000.000
8	Công Ty Cổ phần xi măng Hạ Long	Bên liên quan	5700466028	X Thống Nhất, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	01/1- >31/12/2024	Bán vò bao	125.655.556
9	Trường Trung cấp nghề kỹ thuật xi măng	Bên liên quan	0105459714 001	Số 3, đường Hà nội, P Sở Dầu, Q Hồng bàng, TP Hải phòng	01/1- >31/12/2024	Huấn luyện ATLĐ 2024	17.000.000

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt soát xét.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Phụ lục đính kèm)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Công ty đã đăng tải toàn văn trên website của Công ty ngày 19/3/2025 tại Website: www.coxiva.com.vn.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán NN;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Website Cty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HC,KTTC.



Trần Văn Khôi